

Ngày 31/12/2025	52,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.2%	-4.4%	2.2%

2025	
ROE	27.1%
	+/- YoY ▲ 0.3%

Q4/25			
DT thuần	199	QoQ ▲ 20.0 ▲ 11.2%	YoY ▲ 13.0 ▲ 7.0%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	738
	YoY ▲ 14.0 ▲ 2.0%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	38.5	QoQ ▲ 0.30 ▲ 0.8%	YoY ▲ 4.00 ▲ 11.6%
	tỷ VNĐ		

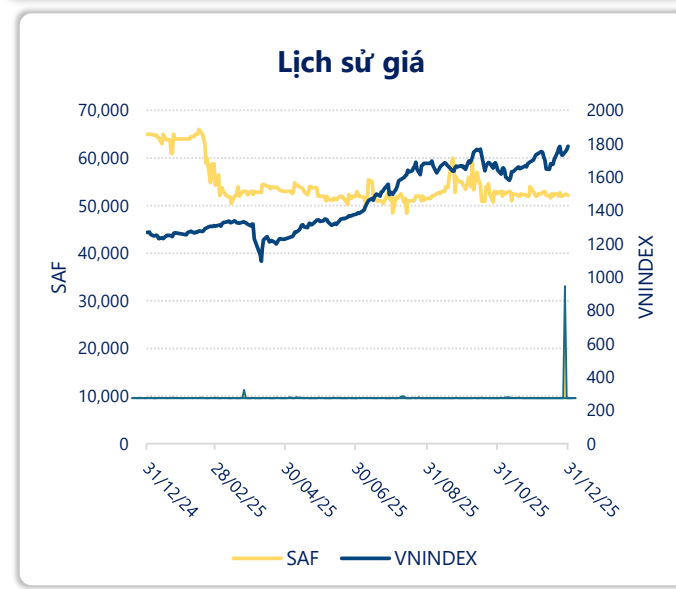
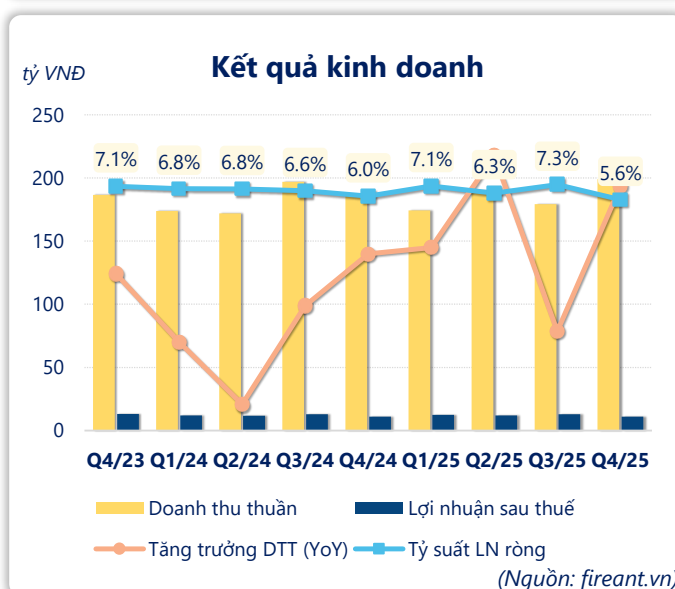
2025	
LN gộp	148
	YoY ▲ 10.0 ▲ 7.4%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	14.1	QoQ ▼ 1.90 ▼ 12.1%	YoY ▲ 0.10 ▲ 0.4%
	tỷ VNĐ		

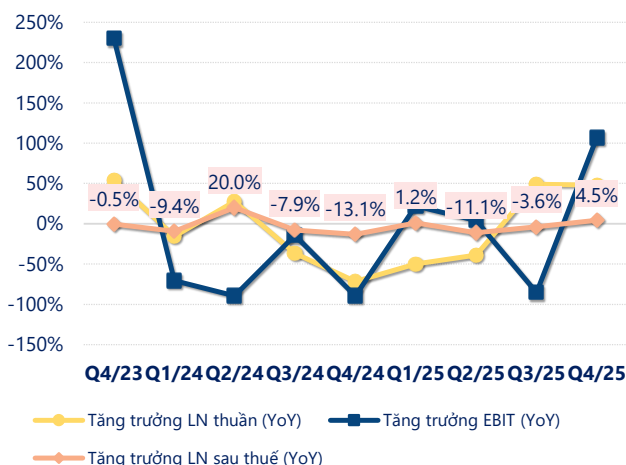
2025	
LN thuần	60.3
	YoY ▲ 0.90 ▲ 1.4%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	11.1	QoQ ▼ 1.90 ▼ 14.3%	
	tỷ VNĐ		

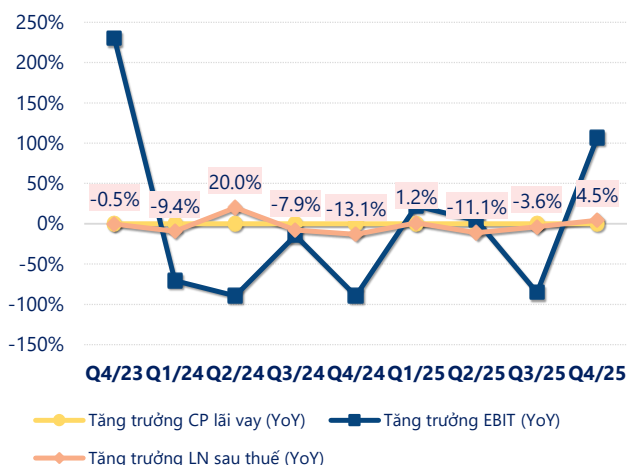
2025	
LN sau thuế	48.6
	YoY ▲ 1.00 ▲ 2.1%
	tỷ VNĐ



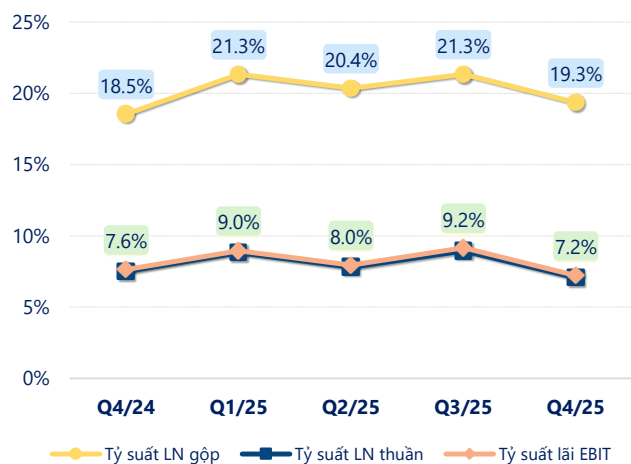
Tăng trưởng lợi nhuận



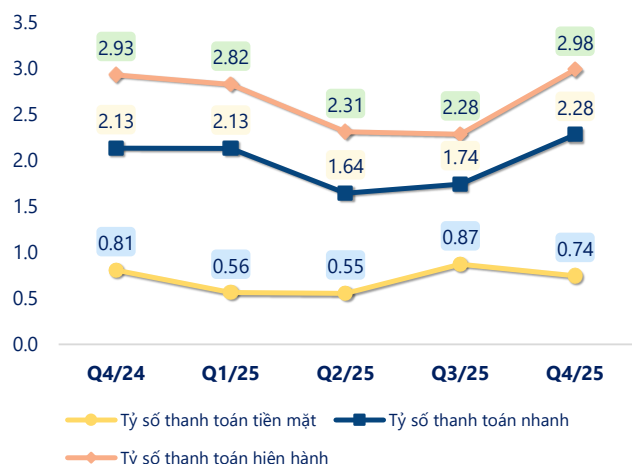
Tăng trưởng chi phí



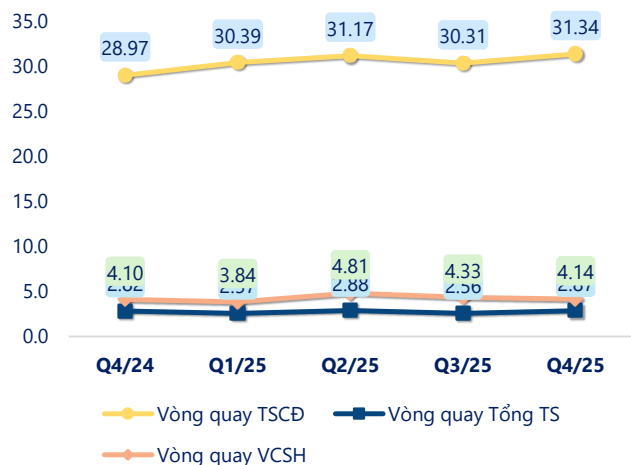
Tỷ suất lợi nhuận



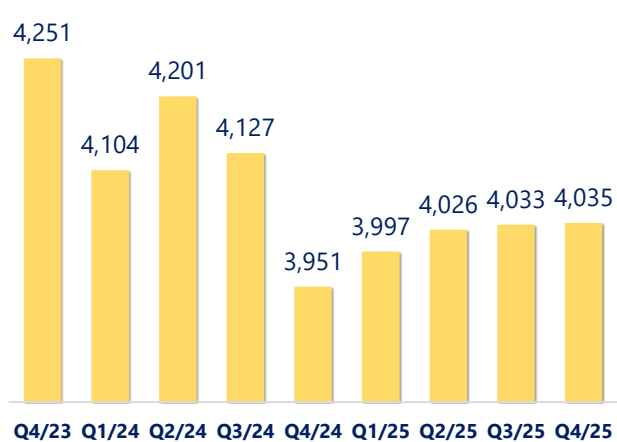
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	199	186	7.0%	738	724	2.0%
Giá vốn hàng bán	161	151	6.3%	590	586	0.7%
Lợi nhuận gộp	38.5	34.5	11.6%	148	138	7.4%
Doanh thu HĐTC	2.22	2.58	-14.0%	7.73	6.75	14.5%
Chi phí TC	0.06	0.11	-42.6%	0.41	0.79	-47.6%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	20.3	17.6	15.5%	73.6	64.4	14.2%
Chi phí QLDN	6.28	5.40	16.3%	21.6	20.0	7.9%
LN thuần từ HĐKD	14.1	14.0	0.4%	60.3	59.4	1.4%
Lợi nhuận khác	0.30	0.22	36.9%	1.23	1.42	-13.3%
LN trước thuế	14.4	14.2	1.1%	61.5	60.9	1.1%
Lợi nhuận sau thuế	11.1	11.1	0.3%	48.6	47.6	2.1%
LNST của CĐ cty mẹ	11.1	11.1	0.3%	48.6	47.6	2.1%

(Nguồn: fireant.vn)

